

## 2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

### 2.1. Cấu trúc sách giáo khoa Toán 1

- SGK Toán 1 được biên soạn bám sát theo quan điểm chung của bộ sách là “Kết nối tri thức với cuộc sống”, trong đó đảm bảo tính cơ bản, sáng tạo và thực tiễn.
- Về cấu trúc và nội dung, SGK Toán 1 có một số điểm đổi mới căn bản khi thiết kế các nội dung theo chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo từng bài thay vì tiết học. Cách tiếp cận này sẽ giúp GV linh hoạt hơn trong giảng dạy tùy theo tình hình thực tế của lớp học.

## MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	CÁC SỐ TỰ ĐẾN ĐẾN 10	6
	Tiết học đầu tiên	6
	Bài 1. Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	8
	Bài 2. Các số 6, 7, 8, 9, 10	14
	Bài 3. Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	20
	Bài 4. So sánh số	24
	Bài 5. Máy và máy	32
Bài 6. Luyện tập chung	38	
2	LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH PHẪNG	46
	Bài 7. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	46
	Bài 8. Thực hành lắp ghép, xếp hình	60
	Bài 9. Luyện tập chung	64
3	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10	58
	Bài 10. Phép cộng trong phạm vi 10	58

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
	Bài 11. Phép trừ trong phạm vi 10	66
	Bài 12. Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	80
	Bài 13. Luyện tập chung	86
4	LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH KHỐI	92
	Bài 14. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	92
	Bài 15. Vị trí, định hướng trong không gian	96
	Bài 16. Luyện tập chung	100
5	ÔN TẬP HỌC KÌ 1	102
	Bài 17. Ôn tập các số trong phạm vi 10	102
	Bài 18. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	106
	Bài 19. Ôn tập hình học	110
	Bài 20. Ôn tập chung	112
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	114

## MỤC LỤC





Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
6	CÁC SỐ ĐẾN 100	4
	Bài 21. Số có hai chữ số	4
	Bài 22. So sánh số có hai chữ số	16
	Bài 23. Bảng các số từ 1 đến 100	22
	Bài 24. Luyện tập chung	24
7	ĐO DÀI VÀ ĐO ĐỘ DÀI	28
	Bài 25. Đơn hơn, ngắn hơn	28
	Bài 26. Đơn vị đo độ dài	32
	Bài 27. Thực hành ước lượng và đo độ dài	36
Bài 28. Luyện tập chung	40	
8	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100	44
	Bài 29. Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	44
	Bài 30. Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số	48
	Bài 31. Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số	52
	Bài 32. Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số	56
	Bài 33. Luyện tập chung	64

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
9	THỜI GIAN, GIỜ VÀ LỊCH	72
	Bài 34. Xem giờ đúng trên đồng hồ	72
	Bài 35. Các ngày trong tuần	76
	Bài 36. Thực hành xem lịch và giờ	80
	Bài 37. Luyện tập chung	84
10	ÔN TẬP CUỐI NĂM	88
	Bài 38. Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10	88
	Bài 39. Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100	94
	Bài 40. Ôn tập hình học và đo lường	100
	Bài 41. Ôn tập chung	104
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	106

## 2.2. Cấu trúc chủ đề/bài học

### 2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề/bài học

Cấu trúc mỗi bài thường gồm các phần: Phần Khám phá giúp HS tìm hiểu kiến thức mới, phần Hoạt động giúp HS thực hành kiến thức ở mức độ cơ bản, phần Trò chơi giúp HS thực hành, củng cố kiến thức và phần Luyện tập giúp HS ôn tập, vận dụng và mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao.

 <b>Nhám phá</b>	Tim hiểu kiến thức mới.
 <b>hoạt động</b>	Làm bài tập để thực hành kiến thức.
 <b>trò chơi</b>	Vừa học vừa chơi, củng cố kiến thức đã học.
 <b>luyện tập</b>	Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học qua các bài tập và trò chơi.

### 2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng

Chương trình, SGK Toán 1 mới gồm hai mạch kiến thức: Số và Phép tính; Hình học và Đo lường (Chương trình, SGK hiện hành bao gồm năm mạch kiến thức: Số và Chữ số; Phép tính; Đại lượng và Đo đại lượng; Hình học; Giải toán). Trong phần này, chúng tôi sẽ phân tích kỹ các chủ đề quan trọng trong hai mạch kiến thức đó.

#### 2.2.2.1. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “SỐ”

##### a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học

- Chủ đề/bài học về “Số” thuộc mạch kiến thức “Số và Phép tính” trong Toán 1 mới.
- Sự gắn kết Số và Phép tính vào cùng một mạch kiến thức là một đặc điểm cơ bản được nêu rõ trong phần Nội dung giáo dục ở Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018: “... Số, Đại số và Một số yếu tố giải tích là cơ sở cho tất cả các nghiên cứu sâu hơn về toán học, nhằm hình thành những công cụ toán học để giải quyết các vấn đề của toán học và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; tạo cho HS khả năng suy luận suy diễn, góp phần phát triển tư duy lôgic, khả năng sáng tạo toán học và hình thành khả năng sử dụng các thuật toán...”. Việc gắn kết Số và Phép tính là cơ sở để xây dựng thuật toán (thực hiện phép tính cộng và trừ), phát triển tư duy của HS, tạo hứng thú, thuận tiện trong việc học và dạy môn Toán nói chung, Toán 1 nói riêng.
- Chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 được hình thành theo trình tự từ cụ thể đến trừu tượng. Quá trình nhận biết về “Số” của trẻ vốn được hình thành từ quan sát những sự vật cụ thể để hình thành biểu tượng về số rồi mới đến những khái niệm phức tạp hơn như cấu tạo số, thứ tự so sánh các số. Vì vậy chủ đề/bài học về “Số” được thiết kế theo con đường từ cụ thể đến trừu tượng, sử dụng minh họa sinh động và gắn gũi với HS.

### b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học

♦ So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"><li>- Các số trong phạm vi 10: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5; Các số 6, 7, 8, 9, 10.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các số trong phạm vi 10: Các số 1, 2, 3; Các số 4, 5; Số 6; Số 7; Số 8; Số 9; Số 0; Số 10.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Các số trong phạm vi 100: Các số trong phạm vi 20; Các số tròn chục; Các số đến 99; Bảng các số từ 1 đến 100.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các số trong phạm vi 100: Một chục; Mười một, mười hai; Mười ba, mười bốn, mười lăm; Mười sáu, mười bảy, mười tám, mười chín; Hai mươi, hai chục; Các số tròn chục; Các số có hai chữ số; Bảng các số từ 1 đến 100.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau; So sánh số (dấu <math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math> trong phạm vi 10); So sánh số có hai chữ số.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh: Nhiều hơn, ít hơn; Bé hơn, dấu <math>&lt;</math>; Lớn hơn, dấu <math>&gt;</math>; Bằng nhau, dấu <math>=</math>; So sánh các số có hai chữ số.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Gộp, tách số: Mấy và mấy.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tia số: Một chục, tia số.</li></ul>

Điểm khác biệt của chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 mới so với Toán 1 hiện hành:

- Trong Toán 1 mới, HS được học riêng phần “gộp, tách số” trong Bài 5 “Mấy và mấy”.
- Nội dung kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau trong Toán 1 hiện hành chuyển sang Toán 2 mới (phù hợp với giai đoạn học tập của HS trong xây dựng chương trình Toán tiểu học mới).

♦ Cấu trúc nội dung dạy học chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 mới:

- Thực hiện theo định hướng cấu trúc chung của SGK Toán 1 mới, mạch kiến thức “Số” được chia thành hai chủ đề, gồm Chủ đề 1 (các số từ 0 đến 10) và Chủ đề 6 (các số đến 100). Mỗi chủ đề chia thành một số bài học, mỗi bài học có số lượng tiết học phù hợp (Chủ đề 1 chia thành các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6; Chủ đề 6 chia thành các bài 21, 22, 23, 24).
- Sự khác biệt của cấu trúc mạch kiến thức “Số” trong Toán 1 mới so với Toán 1 hiện hành là:

- + Các bài học về số được thu gọn, tập trung hơn, trình tự trong mỗi chủ đề đi từ giới thiệu các số rồi mới đến so sánh số và các nội dung khác; trong khi ở Toán 1 hiện hành, các bài học về số dàn trải thành nhiều đoạn trùng lặp, phân bố xen kẽ với các bài học ở các chủ đề, mạch kiến thức khác.
- + Việc học “mấy và mấy” thành bài riêng nhằm cho HS nắm chắc “gộp, tách số” để làm cơ sở cho hình thành và thực hiện phép tính sau này.
- + Trong Toán 1 hiện hành, số 0 học sau số 9 (sau các giai đoạn (1, 2, 3), (4, 5), (6, 7, 8, 9)). Trong Toán 1 mới, số 0 học sau số 5 (trong giai đoạn (0, 1, 2, 3, 4, 5)). Việc học này giúp đẩy nhanh hình thành các số, xuất phát cùng hình thành theo “bản chất” số (lượng phần tử của tập hợp), tránh trùng lặp, kéo dài như trước, lúc này số 0 hình thành trong đoạn số “trực giác” (0, 1, 2, 3, 4, 5), tiếp đến “trừu tượng” hơn là đoạn số (6, 7, 8, 9, 10).
- ♦ Yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 mới:
  - Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10, trong phạm vi 20 và trong phạm vi 100.
  - Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục.
  - Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở nhóm có không quá 4 số).

#### 2.2.2.2. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “PHÉP TÍNH”

##### a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học

- Chủ đề/bài học về “Phép tính cộng, trừ” thuộc mạch kiến thức Số và Phép tính trong Toán 1 mới.
- So với chương trình hiện hành, chương trình mới có điểm thay đổi nổi bật là:
  - + Bỏ mạch kiến thức “Giải toán”. Nội dung “Bài toán có lời văn” không tách thành mạch riêng mà lồng ghép vào phần “Phép tính” (coi như là những tình huống trong thực tế cần phải giải quyết liên quan đến phép tính cộng, trừ). Điều đó giảm nhẹ phần giải toán (trình bày bài toán) so với trước (HS lớp 1 khó khăn khi diễn đạt viết lời giải bài toán).
  - + Sự gắn kết giữa Số và Phép tính giúp cho việc dạy học phép tính (hình thành thuật toán) tiến hành nhanh hơn, có cơ sở và đúng bản chất ý nghĩa phép tính. Chẳng hạn, HS nắm chắc việc gộp, tách số trong bài “Mấy và mấy”

(trang 32 – Toán 1, tập một) sẽ thuận lợi khi học phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10. HS nắm chắc cấu tạo thập phân của số có hai chữ số (gồm số chục và số đơn vị) sẽ thuận lợi khi học các phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

- Xác định được vị trí, đặc điểm chủ đề/bài học về “phép tính cộng, trừ” trong Toán 1 sẽ giúp cho việc tiếp cận cấu trúc nội dung dạy học, cách xây dựng, hình thành phép tính, quy tắc tính được đúng hướng, thiết thực và phát triển năng lực của HS.

**b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học**

♦ So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phép cộng trong phạm vi 10;</li> <li>– Phép trừ trong phạm vi 10;</li> <li>– Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10;</li> <li>– Phép cộng, phép trừ (không nhớ) số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số;</li> <li>– Phép cộng, phép trừ (không nhớ) số có hai chữ số với (cho) số có hai chữ số.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phép cộng trong phạm vi 3, 4, 5;</li> <li>– Số 0 trong phép cộng;</li> <li>– Phép trừ trong phạm vi 3, 4, 5;</li> <li>– Số 0 trong phép trừ;</li> <li>– Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 6, 7, 8, 9, 10;</li> <li>– Bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10;</li> <li>– Phép cộng dạng <math>14 + 3</math>, phép trừ dạng <math>17 - 3, 17 - 7</math>;</li> <li>– Cộng, trừ các số tròn chục;</li> <li>– Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 100;</li> <li>– Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.</li> </ul>

Như vậy, nội dung kiến thức cơ bản về “Phép tính cộng, trừ” trong Toán 1 mới và Toán 1 hiện hành là như nhau, sự “khác biệt” là ở “cấu trúc nội dung” của mỗi cuốn sách theo cách tiếp cận khác nhau.

- Nội dung dạy học “Phép tính cộng, trừ” trong Toán 1 hiện hành sắp xếp dàn trải, tách ra nhiều đoạn nhỏ, trùng lặp về cách xây dựng phép tính với từng số

(trong phạm vi 10), hoặc với từng dạng phép tính (trong phạm vi 100) và được bố trí xen kẽ với các nội dung khác. Trong Toán 1 mới, nội dung dạy học “Phép tính cộng, trừ” cấu trúc gọn lại theo hai chủ đề: Chủ đề 3 (phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10); Chủ đề 8 (phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100). Mỗi chủ đề phân thành các bài học (Bài 10, 11, 12, 13 và Bài 29, 30, 31, 32, 33).

- Cấu trúc nội dung trong Toán 1 mới thể hiện sự gắn kết giữa số và phép tính trong cùng mạch kiến thức. Chẳng hạn, dạy học phép tính gắn liền với các vòng số, sau khi HS được học Chủ đề 1 (các số từ 0 đến 10) thì học Chủ đề 3 (phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10); sau khi học Chủ đề 6 (các số đến 100) thì học Chủ đề 8 (phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100).
- Cấu trúc nội dung trong Toán 1 mới như trên giúp đẩy nhanh quá trình dạy học phép tính trên cơ sở HS nắm được ý nghĩa phép tính, cách tiếp cận mới trong việc xây dựng biện pháp tính đi từ bản chất chung rồi vận dụng vào các trường hợp riêng lẻ, cụ thể.

(Những nội dung như số 0 trong phép cộng, phép trừ; tính nhẩm, thực hiện phép tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, bài toán có lời văn được sắp xếp lồng ghép phù hợp trong các chủ đề/bài học đã nêu).

♦ Yêu cầu cần đạt của dạy học chủ đề/bài học về “Phép cộng, phép trừ” trong Toán 1 mới:

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.
- Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng.

**Nhận xét:**

- So với chương trình Toán 1 hiện hành, các yêu cầu cần đạt nêu trên thể hiện tường minh, làm rõ mức độ phù hợp với “chuẩn kiến thức” (về kiến thức,

kĩ năng và phát triển năng lực) và có nhấn mạnh tăng cường ở một số yêu cầu cần thiết.

Chẳng hạn:

- + Quan tâm hơn đến việc dạy học, ý nghĩa của phép cộng, phép trừ cả về ý nghĩa toán học (gộp, tách hai nhóm đối tượng) và ý nghĩa thực tiễn (thêm, bớt một số đơn vị), xuất phát từ các “tình huống” bài toán thực tế để hình thành phép tính.
- + Tăng cường việc thực hiện tính nhẩm (dựa vào bảng cộng, trừ hoặc đặc điểm các số như số tròn chục,...).
- + Ở bài toán có lời văn chỉ cần quan sát tranh, “tình huống” thực tế rồi viết được phép tính tương ứng (không yêu cầu viết câu trả lời hay trình bày bài giải như Toán 1 hiện hành).
- + Với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ chỉ dừng lại mức độ “làm quen” (nhằm rồi ghi ngay kết quả tính, không cần giải thích, diễn đạt phức tạp).
- Từ các yêu cầu cần đạt nêu trên sẽ xác định được cách tiếp cận khi xây dựng phép tính cộng, trừ và vận dụng vào giải quyết những bài toán cụ thể, trong đó nhấn mạnh đến cách tiếp cận theo hướng phát triển năng lực của HS.

### 2.2.2.3. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “HÌNH HỌC”

#### a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học

- Chủ đề/bài học về “Hình phẳng, hình khối” thuộc mạch kiến thức “Hình học và Đo lường” trong Toán 1 mới.
- Sự gắn kết Hình học và Đo lường thành một mạch kiến thức là điểm mới so với Chương trình Toán 1 hiện hành. Trong phần Nội dung giáo dục ở Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 có nêu: “... Hình học và Đo lường là một trong những thành phần quan trọng nhất của giáo dục toán học, rất cần thiết cho việc tiếp thu các kiến thức cụ thể về không gian và các kĩ năng thực tế thiết yếu. Hình học và Đo lường hình thành những công cụ nhằm mô tả các đối tượng, thực thể của thế giới xung quanh. Mục tiêu quan trọng là tạo cho HS khả năng suy luận, phát triển tư duy lôgic, khả năng sáng tạo toán học, trí tưởng tượng không gian và tính trực giác, góp phần giáo dục thẩm mỹ và nâng cao văn hoá toán học cho HS”. Việc gắn kết Hình học và



Đo lường sẽ tăng cường tính trực quan, thực tiễn của việc dạy học bộ môn Toán nói chung và Toán 1 nói riêng.

- Chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 thuộc dạng “Hình học trực quan”. Quá trình nhận thức hình học của trẻ phải đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình ảnh trực quan đến những kiến thức đã được trừu tượng hoá, hình thức hoá. HS tiểu học, đặc biệt ở lớp 1, chủ yếu làm quen với hình học thông qua hình ảnh trực quan, vật thật có trong thực tế, không có yếu tố “suy luận” phức tạp. Vì thế, hình học trong giai đoạn đầu của tiến trình nhận thức của HS được gọi là “Hình học trực quan”.
- Xác định được vị trí, đặc điểm của chủ đề “Hình phẳng, hình khối” là “Hình học trực quan” giúp cho việc dạy học chủ đề này yêu cầu HS chủ yếu là nhận dạng, nhận biết hình qua mô hình, vật thật, GV không nhất thiết yêu cầu HS suy luận, tránh gây áp lực lên HS (nhưng cũng có thể đề cập đến những kiến thức hình học đã được hình thức hoá nếu điều kiện nhận thức của HS cho phép).

**b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học**

- ♦ So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình phẳng: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li> <li>- Hình khối: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật.</li> <li>- Vị trí, định hướng trong không gian: Trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình phẳng: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác.</li> <li>- Điểm, đoạn thẳng.</li> <li>- Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</li> <li>- Điểm ở trong, điểm ở ngoài một hình.</li> </ul>

Điểm khác biệt của chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 mới so với Toán 1 hiện hành là:

- Ngoài hình phẳng, HS được biết “xác định vị trí, định hướng trong không gian” (trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa); làm quen với hình khối (khối lập phương, khối hộp chữ nhật).
- Trong hình phẳng, HS được nhận biết thêm “hình chữ nhật” cùng với hình tròn, hình vuông, hình tam giác (hình chữ nhật học ở Toán 2 hiện hành).

- Nội dung kiến thức về điểm, đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, điểm ở trong, điểm ở ngoài một hình được chuyển sang chương trình Toán 2 mới (phù hợp với giai đoạn học tập của HS trong xây dựng chương trình Toán tiểu học mới).
- ♦ Cấu trúc nội dung dạy học chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 mới:
  - Thực hiện theo định hướng cấu trúc chung của SGK Toán 1 mới, mạch kiến thức Hình học được chia thành hai chủ đề, gồm Chủ đề 2 (làm quen với một số hình phẳng); Chủ đề 4 (làm quen với một số hình khối). Mỗi chủ đề chia thành một số bài học, mỗi bài học gồm một số tiết phù hợp (Chủ đề 2 chia thành các bài 7, 8, 9; Chủ đề 4 chia thành các bài 14, 15, 16).
  - Sự khác biệt của cấu trúc mạch Hình học thành các chủ đề như trên so với Toán 1 hiện hành là: Các yếu tố hình học trong Toán 1 hiện hành được dạy xen kẽ với các vòng số (từ học kì 1 sang học kì 2), không thu gọn vào trong các chủ đề như Toán 1 mới. Sự khác biệt này tùy theo quan điểm xây dựng chương trình, SGK, tuy nhiên trong Toán 1 mới, yếu tố hình học được tăng cường hơn so với trước cả về nội dung và thời lượng dành cho nó.
- ♦ Yêu cầu cần đạt của chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 mới:
  - Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian: Trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa.
  - Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
  - Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
  - Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

So với Toán 1 hiện hành, trong Toán 1 mới, ngoài yêu cầu nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác (như trước), HS cần nhận dạng được hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật, và đặc biệt nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian, nhận biết và lắp ghép, xếp hình gắn với thực tế,...

Yêu cầu cần đạt này phù hợp với yêu cầu cần đạt khi dạy học “Hình học trực quan”. Chủ yếu là HS nhận biết được hình (dạng tổng thể) qua mô hình, hình ảnh vật thật thực tế xung quanh các em, chưa yêu cầu đi sâu vào đặc điểm các yếu tố của hình, giảm áp lực khi phải “suy luận”, giải thích vì sao nhận ra hình đó,...

#### 2.2.2.4. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “ĐO LƯỜNG”

##### a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học

- Chủ đề/bài học về “Đo lường” thuộc mạch kiến thức “Hình học và Đo lường” trong Toán 1.
- Như đã phân tích trong mục trước, sự gắn kết Đo lường với Hình học thành một mạch kiến thức là điểm mới so với Chương trình Toán 1 hiện hành. Điều này giúp tăng cường tính trực quan, thực tiễn của việc dạy học bộ môn Toán nói chung, Toán 1 nói riêng.
- Chủ đề “Đo lường” trong Toán 1 chủ yếu giúp HS nhận biết các đại lượng và đơn vị đo đại lượng một cách trực quan. Quá trình nhận thức của trẻ phải đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình ảnh trực quan đến những kiến thức đã được trừu tượng hoá, hình thức hoá. HS tiểu học, đặc biệt ở lớp 1, chủ yếu làm quen, nhận biết các đại lượng thông qua hoạt động trải nghiệm, thực hành trên vật thật hoặc đồ dùng dạy học cụ thể.

##### b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học

- ♦ So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"><li>– Đơn vị đo độ dài (đơn vị đo tự quy ước và đơn vị đo xăng-ti-mét);</li><li>– Đọc giờ đúng trên đồng hồ;</li><li>– Các ngày trong tuần;</li><li>– Thực hành xem đồng hồ, lịch.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Đơn vị đo độ dài (đơn vị đo tự quy ước và đơn vị đo xăng-ti-mét);</li><li>– Đọc giờ đúng trên đồng hồ;</li><li>– Các ngày trong tuần;</li><li>– Thực hành xem đồng hồ, lịch.</li></ul>

- Rõ ràng nội dung dạy học của Toán 1 mới và Toán 1 hiện hành là như nhau. Sự khác biệt chỉ ở việc thể hiện nội dung đó trong sách Toán 1 mới được đa dạng, phong phú, hấp dẫn hơn, gắn liền với thực tế xung quanh các em, kích thích hứng thú học tập, tìm tòi, phát hiện.
- So với Toán 1 hiện hành, thời lượng học “Đo lường” trong Toán 1 mới có tăng cường và vấn đề “Trải nghiệm, thực hành” được quan tâm hơn.
- Trong chủ đề “Thời gian. Giờ và lịch” của Toán 1 mới có sử dụng nhiều hơn các tình huống và hình ảnh giúp HS phát triển nhiều về kĩ năng quan sát, đọc số liệu từ bảng.